

Số: 10 /2024/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng  
bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI

ĐẾN Số: 4677

Ngày: 28/05/2024

Chuyển: Đ. H. H.

Số và ký hiệu HS: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một  
số điều Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ  
quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số  
20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách  
trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh  
Lào Cai tại Tờ trình số 91/TTr-SLĐTBXH ngày 16 tháng 4 năm 2024, Công văn  
số 959/SLĐTBXH-BTXH,TE ngày 16 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định phương thức chi trả  
chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (gọi tắt là chính sách  
xã hội) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Tổ chức dịch vụ chi trả chính sách xã hội (gọi tắt là Tổ chức dịch vụ chi trả).

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội**

### **1. Các chính sách chi trả**

a) Chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng.

b) Chính sách hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng.

### **2. Phương thức chi trả**

Căn cứ vào nhu cầu, điều kiện cụ thể của từng đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này (người cao tuổi, người khuyết tật đặc biệt nặng, người đang sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa không có dịch vụ rút tiền qua ATM); UBND huyện, thị xã, thành phố áp dụng các phương thức chi trả cho phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương:

a) Chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử của đối tượng, người giám hộ, người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

b) Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng không có khả năng nhận trợ cấp thông qua phương thức chi trả tại điểm a khoản này và có tài khoản nhưng không có khả năng giao dịch (thông qua tổ chức dịch vụ chi trả).

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Cập nhật, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

c) Theo dõi, thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc thực hiện chính sách, việc chi trả chi phí dịch vụ đúng quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện chi trả (nếu có).

2. Sở Tài chính: Hằng năm tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực để đảm bảo kinh phí thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối

với đối tượng bảo trợ xã hội và tổ chức dịch vụ chi trả chính sách theo quy định của pháp luật.

### 3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã thực hiện rà soát, đối chiếu, làm sạch dữ liệu của đối tượng bảo trợ xã hội trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, công chức Văn hoá - Xã hội cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cấp và chi trả qua tài khoản cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

b) Hướng dẫn các tổ chức liên quan được phép kết nối, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật để phục vụ cho việc xác thực thông tin.

### 4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lào Cai

a) Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn thực hiện chính sách xem xét hỗ trợ, miễn các loại phí về phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người hưởng chính sách trợ giúp xã hội nhận tiền qua tài khoản.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai chi trả qua tài khoản cho đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước.

### 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các đơn vị liên quan lựa chọn phương thức chi trả, tổ chức dịch vụ chi trả, ký hợp đồng thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn với tổ chức dịch vụ chi trả, đảm bảo theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội để thực hiện nhiệm vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội (lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật về lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước); hằng tháng chuyển danh sách đối tượng và kinh phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho tổ chức dịch vụ chi trả; đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán kinh phí thực hiện chi trả; thanh toán chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo Quyết định này trên địa bàn.

c) Theo dõi, kiểm tra tổ chức dịch vụ chi trả đảm bảo thực hiện đúng chế độ quy định. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện chi trả (nếu có).

d) Hằng năm lập dự toán kinh phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn, gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với tổ chức dịch vụ chi trả quyết toán kinh phí theo đúng quy định về quản lý ngân sách. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Thường xuyên rà soát tình hình biến động đối tượng bảo trợ xã hội để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo chi trả đúng, đủ, kịp thời cho đối tượng; phối hợp với tổ chức dịch vụ chi trả thực hiện tuyên truyền, thu thập, thông tin hồ sơ mở tài khoản cho đối tượng, người giám hộ, người được uỷ quyền.

b) Theo dõi và giám sát việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội của tổ chức dịch vụ chi trả.

c) Hằng tháng tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) các ý kiến phản hồi của người dân đối với dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội qua tổ chức dịch vụ chi trả.

#### 7. Tổ chức dịch vụ chi trả

a) Ký kết hợp đồng với cơ quan chức năng của cấp huyện để thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền về chi trả chính sách trợ giúp xã hội; giúp người dân hiểu rõ lợi ích lâu dài của việc chi trả bằng phương thức điện tử và tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng nhận chính sách qua tài khoản.

c) Xây dựng phương án chi trả; đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, nhân lực, kỹ thuật để thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng; xây dựng hệ thống dữ liệu, số hóa hệ thống quản lý đối tượng chi trả; kết nối dữ liệu để thực hiện chi trả.

d) Thực hiện thanh quyết toán kinh phí liên quan đến chi trả, đảm bảo theo quy định; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của khách hàng.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2024. Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định về chi phí dịch vụ chi trả cho đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ cấp, trợ giúp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như khoản 1 điều 5 QĐ;
- TT: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Giàng Thị Dung**

